

Số: 201 /QĐ-BYT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt danh mục nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ  
đặt hàng thực hiện năm 2019**

**BỘ TRƯỞNG BỘ Y TẾ**

Căn cứ Nghị định 08/2014/NĐ-CP ngày 27/01/2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật khoa học và công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 75/2017/NĐ-CP ngày 20/6/2017 Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Căn cứ Thông tư số 03/2017/TT-BKHCN ngày 03/4/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 07/2014/TT-BKHCN ngày 26/5/2014 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định trình tự, thủ tục xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước;

Xét các Biên bản họp Hội đồng khoa học tư vấn xác định nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ được thành lập tại Quyết định số 4729/QĐ-BYT ngày 31/07/2018 (Phụ lục 02, Phụ lục 08, Phụ lục 12) và Quyết định số 2548/QĐ-BYT ngày 19/4/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo Bộ Y tế,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt danh mục 08 (tám) nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp Bộ Y tế đặt hàng thực hiện năm 2019 tại phụ lục đính kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Giao Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo thông báo và tổ chức thực hiện quy trình tuyển chọn tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ được đặt hàng tại Điều 1 theo đúng các quy định hiện hành.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Các Ông/Bà: Cục trưởng Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để b/cáo);
- Lưu: VT, K2ĐT(02).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



Nguyễn Trường Sơn



**DANH MỤC NHIỆM VỤ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ CẤP BỘ Y TẾ ĐẠT HÀNG**  
**ĐỀ TUYÊN CHỌN TRONG KẾ HOẠCH NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày /2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

TT	Tên nhiệm vụ đề xuất đặt hàng	Định hướng mục tiêu	Yêu cầu đối với sản phẩm	Phương thức, phương án tổ chức thực hiện
1	Nghiên cứu bảo chế vi cầu leuprolid acetat giải phóng kéo dài dùng đường tiêm.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được công thức và quy trình bào chế vi cầu leuprolid acetat giải phóng kéo dài đạt tiêu chuẩn dùng để tiêm</li> <li>- Xây dựng được tiêu chuẩn của sản phẩm nghiên cứu</li> <li>- Bước đầu đánh giá sinh khả dụng của chế phẩm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công thức, quy trình ổn định, lặp lại với quy mô 50 lọ/mẻ (3,75 mg leuprolid acetat/lọ) giải phóng kéo dài dùng đường tiêm</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở của sản phẩm</li> <li>- Báo cáo đánh giá sinh khả dụng của sản phẩm trên chó</li> <li>- 01 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành trong nước; 01 bài báo đăng trên tạp chí quốc tế uy tín</li> <li>- Đào tạo: 01 thạc sỹ</li> </ul>	Tuyên chọn
2	Nghiên cứu bảo chế miếng dán niêm mạc miệng chưa triamcinolon acetonid	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bảo chế được miếng dán kết dính niêm mạc miệng kéo dài 4-6 giờ</li> <li>- Xây dựng được tiêu chuẩn chất lượng và đánh giá được độ ổn định, tuổi thọ của sản phẩm</li> <li>- Đánh giá được tính năng và hiệu quả của sản phẩm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công thức và quy trình bào chế ổn định ở quy mô phòng thí nghiệm</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở</li> <li>- Báo cáo độ ổn định và tuổi thọ của sản phẩm trong thời hạn tối thiểu 12 tháng, ngoại suy 24 tháng.</li> <li>- Báo cáo đánh giá tính năng và hiệu quả của sản phẩm</li> <li>- 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành</li> <li>- Đào tạo: 01 thạc sỹ</li> </ul>	Tuyên chọn
3	Nghiên cứu bảo chế và đánh giá sinh khả dụng viên nôi verapamil 120 mg giải phóng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được công thức và quy trình bào chế viên nôi verapamil 120 mg giải phóng kéo dài</li> <li>- Xây dựng được tiêu chuẩn chất lượng, độ ổn định và xác định được tuổi thọ của sản phẩm nghiên cứu</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công thức và quy trình bào chế ổn định ở quy mô phòng thí nghiệm</li> <li>- Tiêu chuẩn cơ sở</li> <li>- Báo cáo độ ổn định và tuổi thọ của sản phẩm nghiên cứu thực tối thiểu 12 tháng và suy đoán 24 tháng</li> </ul>	Tuyên chọn

*(Handwritten signature)*



		- Đánh giá được tính năng và sinh khả dụng của sản phẩm	- Báo cáo đánh giá sinh khả dụng, tính năng hệ nổi và phóng thích kéo dài (Sinh khả dụng của sản phẩm nghiên cứu tối thiểu bằng hoặc cao hơn sản phẩm thương mại cùng hàm lượng) - 05 bài báo trên tạp chí chuyên ngành - Tham gia đào tạo: 01 học viên sau đại học	Tuyển chọn
4	Xây dựng và thử nghiệm phần mềm atlas giải phẫu quy trình phẫu thuật hỗ trợ tương trình phẫu thuật và nghiên cứu, đào tạo	- Xây dựng được bộ dữ liệu số hình ảnh, mã số quy trình phẫu thuật theo quy định của Việt Nam và quốc tế. - Xây dựng và thử nghiệm được phần mềm atlas giải phẫu quy trình phẫu thuật	- Bộ dữ liệu số hình ảnh, mã số quy trình phẫu thuật theo quy định của Việt Nam và quốc tế. - Phần mềm đóng gói cung cấp cho Bộ Y tế để các phần mềm khác kết nối sử dụng được. - Phạm vi áp dụng rộng rãi ít nhất tại hai tuyến - 02 bài báo Tiếng Anh chuyên ngành - Đào tạo: 01 thạc sỹ	Tuyển chọn
5	Nghiên cứu đề xuất chuẩn kết nối, trao đổi và chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống	- Đánh giá được thực trạng các chuẩn kết nối nói của toàn bộ các phần mềm áp dụng trong y tế hiện nay. - Nghiên cứu xác định được chuẩn kết nối giữa các phần mềm. - Đề xuất được các chuẩn kết nối áp dụng tại Việt Nam.	- Báo cáo đánh giá thực trạng các chuẩn kết nối của toàn bộ các phần mềm áp dụng trong y tế hiện nay. - Báo cáo danh mục các chuẩn kết nối giữa các phần mềm - Bản đề xuất các chuẩn kết nối áp dụng tại Việt Nam - 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành - Đào tạo: 01 thạc sỹ	Tuyển chọn
6	Xây dựng phần mềm giám sát chủ động các yếu tố nguy cơ để tiên lượng biến chứng sau phẫu thuật một số bệnh	- Xây dựng được cơ sở dữ liệu số hóa chuẩn cho một số chuyên khoa phẫu thuật (thay khớp gối toàn phần, thoát vị bẹn, đột quỵ, ung thư trực tràng) - Xây dựng được hệ thống, công cụ công nghệ thông tin ứng dụng để quản lý các yếu tố nguy cơ và giám sát kết quả sau phẫu thuật. - Đánh giá được kết quả sau triển khai hệ thống	- Bộ mã hóa các bộ tiêu chí trong chẩn đoán của 04 loại phẫu thuật: thay khớp gối toàn phần, thoát vị bẹn, đột quỵ, ung thư trực tràng theo chuẩn SCOMED clinical term, ICD-10CM-CPS, CPT, LOINC. - Công cụ thu thập dữ liệu hồ sơ bệnh án trong quá trình điều trị, theo chuẩn bệnh án đã được mã hóa, từ đó xây dựng hệ thống Data Warehouse dựa vào các công nghệ cho Big Data bao gồm công nghệ lưu giữ, công nghệ xử lý, công nghệ hiển thị dữ liệu - Phần mềm giám sát chủ động các yếu tố nguy cơ	Tuyển chọn

**FUN**



			<p>sau phẫu thuật</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 02 bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành uy tín trong nước và quốc tế</li> <li>- Tham gia đào tạo: 01 thực sỹ</li> </ul>	
7	<p>Nghiên cứu thiết kế, chế tạo và ứng dụng hệ hiển vi huỳnh quang phân cực nhằm phát hiện nhanh một số vi khuẩn gây ngộ độc thực phẩm</p>	<p>1. Thiết kế, chế tạo và ứng dụng được hệ hiển vi huỳnh quang phân cực nhằm phát hiện nhanh một số vi khuẩn gây ngộ độc thực phẩm</p> <p>2. Xác định nhanh được hai loại vi khuẩn (<i>E. Coli</i> và <i>Staphylococcus aureus</i>) gây ngộ độc thực phẩm có thể triển khai cả trong phòng thí nghiệm và tại hiện trường.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ hiển vi huỳnh quang phân cực (PLM) tích hợp phân tích vi cân thạch anh (QCM) phát hiện nhanh khuẩn <i>E. Coli</i> 0157:H7 và <i>Staphylococcus aureus</i> enterotoxin A (SEA)</li> <li>- 02 quy trình gắn đặc hiệu tâm phát quang lên khuẩn <i>E. Coli</i> 0157:H7 và độc tố khuẩn SEA.</li> <li>- Triển khai phát hiện tại hiện trường bằng hệ PLM đối với khuẩn <i>E. Coli</i> 0157:H7 và độc tố khuẩn SEA</li> <li>- 02 công trình đăng trên tạp chí quốc tế và 03 công trình đăng trong nước.</li> <li>- 01 nghiên cứu sinh (tham gia)</li> <li>- 01 đơn đăng kí bản quyền tác giả (được chấp nhận)</li> </ul>	Tuyển chọn
8	<p>Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất sinh phẩm phục vụ công tác kiểm chuẩn xét nghiệm truyền máu</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng được quy trình sản xuất các sinh phẩm (Định nhóm máu ABO, RH, Coombs; Sàng lọc và Định danh kháng thể bất thường; Các xét nghiệm hoà hợp miễn dịch) phục vụ công tác kiểm chuẩn truyền máu.</li> <li>- Nghiên cứu được tính đồng nhất và ổn định của các sinh phẩm</li> <li>- Nghiên cứu được độ đặc hiệu, độ nhạy của các sinh phẩm.</li> <li>- Xây dựng được tiêu chuẩn cơ sở của các sinh phẩm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy trình sản xuất các sinh phẩm (Định nhóm máu ABO, RH, Coombs; Sàng lọc và Định danh kháng thể bất thường; Các xét nghiệm hoà hợp miễn dịch).</li> <li>- Báo cáo đánh giá tính đồng nhất, ổn định của các sinh phẩm</li> <li>- Báo cáo về độ đặc hiệu, độ nhạy của các sinh phẩm</li> <li>- Sản xuất được 100 mẫu sinh phẩm cho mỗi loại</li> <li>- Bộ Tiêu chuẩn cơ sở của các sinh phẩm.</li> <li>- 02 Bài báo đăng trên tạp chí chuyên ngành</li> <li>- Đào tạo 01 Thạc sỹ</li> </ul>	Tuyển chọn



Tổng số: 08 nhiệm vụ